

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6545**/UBND-VX

V/v thanh toán các gói thầu  
mua sắm tài sản, xây dựng,  
sửa chữa cơ sở hoạt động sự  
nghiệp của một số  
cơ quan, đơn vị năm 2015

Quảng Ngãi, ngày **24** tháng 12 năm 2015

|                                      |                            |
|--------------------------------------|----------------------------|
| TRUNG TÂM CÔNG BẢO & TIN HỌC Q. NGÃI |                            |
| <b>CV</b>                            | Số:..... <b>9839</b> ..... |
| <b>ĐẾN</b>                           | Ngày <b>24/12/15</b>       |
|                                      | Chuyên:.....               |

Kính gửi: Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 3101/STC-QLGCS ngày 17/12/2015 về việc xử lý vướng mắc về thanh toán trong việc mua sắm tài sản, xây dựng, sửa chữa cơ sở hoạt động sự nghiệp cho một số cơ quan, đơn vị năm 2015, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:


Trong năm 2015, Chủ tịch UBND tỉnh đã đồng ý về chủ trương và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, xây dựng, sửa chữa cơ sở hoạt động sự nghiệp cho một số cơ quan, đơn vị: Sở Y tế và các đơn vị thuộc Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Phạm Văn Đồng, UBND thành phố Quảng Ngãi và UBND huyện Trà Bồng. Hiện nay, các cơ quan, đơn vị này đã tổ chức xong việc tổ chức lựa chọn nhà thầu, đã ký kết hợp đồng mua sắm tài sản, xây dựng, sửa chữa cơ sở hoạt động sự nghiệp với đơn vị trúng thầu và hầu hết tài sản mua sắm, xây dựng, sửa chữa đã được các đơn vị trúng thầu cung cấp (hoặc đang lắp đặt, thi công) và giao các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng. Việc mua sắm tài sản, xây dựng, sửa chữa cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị nêu trên là nhằm phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh (dịch sốt xuất huyết) và thực hiện các Dự án, Đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định trước đó (Cụ thể như nội dung Công văn số 3101/STC-QLGCS ngày 17/12/2015 của Sở Tài chính đã gửi cho Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi).

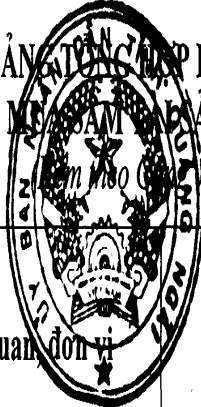
Căn cứ điểm 1.2 khoản 1 Công văn số 3695/BTC-HCSN ngày 20/3/2015 của Bộ Tài chính và điểm d, khoản 3 Công văn số 2113/UBND-KTTH ngày 11/5/2015 của UBND tỉnh; UBND tỉnh đề nghị Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi chấp thuận và có văn bản chỉ đạo Kho bạc nhà nước các huyện: Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Sơn Hà, Bình Sơn, Nghĩa Hành, Trà Bồng, Mộ Đức, Lý Sơn chấp thuận thanh toán các khoản kinh phí mua sắm tài sản và xây dựng, sửa chữa cơ sở hoạt động sự nghiệp của một số cơ quan, đơn vị năm 2015 có tên tại Bảng tổng hợp kèm theo Công văn này.

Đề nghị Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi quan tâm, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT(VX)UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo
- Trường ĐH Phạm Văn Đồng;
- UBND thành phố Quảng Ngãi,
- UBND huyện Trà Bồng;
- VPUB: CVP, PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, VX (HQ795).

  
**CHỦ TỊCH**  
**CHỦ TỊCH**  
*Lê Quang Thích*  
**Lê Quang Thích**


**BẢNG TÊN CÁC DANH SÁCH MỘT SỐ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHO PHÉP THANH TOÁN**  
**VIỆC MUA SẴM THIẾT BỊ, XÂY DỰNG, SỬA CHỮA CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2015**  
 Văn số: 6545/UBND-VX ngày 29/12/2015 của UBND tỉnh (Quảng Ngãi)

| TT       | Tên cơ quan, đơn vị                          | Nội dung              | Số tiền đề nghị cho thanh toán (1.000 đồng) | Cơ sở đề nghị cho thanh toán  | Lý do cho thanh toán  |
|----------|--|-----------------------|---|---|---|
| <b>A</b> | <b>Về mua sắm tài sản</b>                    |                       |   |   |   |
| <b>I</b> | <b>Các đơn vị thuộc Sở Y tế</b>              |                       | <b>14.730.380</b>                           |   |   |
| 1        | Trung tâm Y tế dự phòng huyện Sơn Tịnh       | Mua sắm thiết bị y tế | 571.620                                     | Thuộc trường hợp loại trừ theo quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Công văn số 3695/BTC-HCSN ngày 20/3/2015 của Bộ Tài chính (trừ các khoản kinh phí được phép thực hiện theo tiến độ quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành) | Là nguồn kinh phí bố trí để thực hiện các tiêu chí Quốc gia về y tế xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 16/12/2011 của UBND tỉnh |
| 2        | Trung tâm Y tế dự phòng huyện Tư Nghĩa       | Mua sắm thiết bị y tế | 652.260                                     |   |   |
| 3        | Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà                  | Mua sắm thiết bị y tế | 897.750                                     |   |   |
| 4        | Trung tâm Y tế dự phòng huyện Bình Sơn       | Mua sắm thiết bị y tế | 611.940                                     |   |   |
| 5        | Trung tâm Y tế dự phòng huyện Nghĩa Hành     | Mua sắm thiết bị y tế | 692.580                                     |   |   |
| 6        | Trung tâm Y tế dự phòng thành phố Quảng Ngãi | Mua sắm thiết bị y tế | 527.730                                     |   |   |
| 7        | Trung tâm Y tế dự phòng huyện Trà Bồng       | Mua sắm thiết bị y tế | 447.090                                     |   |   |
| 8        | Trung tâm Y tế dự phòng huyện Mộ Đức         | Mua sắm thiết bị y tế | 487.410                                     |   |   |
| 9        | Trung tâm Y tế dự phòng huyện Lý Sơn         | Mua sắm thiết bị y tế | 897.700                                     |   |   |

| TT | Tên cơ quan, đơn vị                  | Nội dung                                | Số tiền đề nghị cho thanh toán (1.000 đồng) | Cơ sở đề nghị cho thanh toán  | Lý do cho thanh toán  |
|----|--------------------------------------|---|---|---|---|
| 10 | Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản | Mua sắm thiết bị y tế                   | 852.300                                     |   |   |
| 11 | Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi         | Mua sắm thiết bị y tế                   | 8.092.000                                   | Thuộc trường hợp loại trừ theo quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Công văn số 3695/BTC-HCSN ngày 20/3/2015 của Bộ Tài chính (trừ kinh phí phòng, chống dịch bệnh)  | Là nguồn kinh phí bố trí để đảm bảo đáp ứng về phương tiện phục vụ công tác khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh (hiện nay trên địa bàn tỉnh đang diễn ra dịch sốt xuất huyết).  |
| II | Các cơ quan, đơn vị khác             |   | 5.967.587                                   |   |   |
| 1  | Trường Đại học Phạm Văn Đồng         | Mua sắm thiết bị Robot công nghiệp      | 1.394.127                                   | Thuộc trường hợp loại trừ theo quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Công văn số 3695/BTC-HCSN ngày 20/3/2015 của Bộ Tài chính (trừ các khoản kinh phí được phép thực hiện theo tiến độ quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành) | Là nguồn kinh phí bố trí để từng bước hoàn thiện về phương tiện giảng dạy và học tập theo Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Đại học Phạm Văn Đồng tại Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 19/10/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh và tạo sự đồng bộ cho việc kết nối với các trang thiết bị dạy học khác của Trường (kết nối máy phay CNC thực hiện quy trình của mô hình sản xuất tự động) |
| 2  | UBND thành phố Quảng Ngãi            | Mua sắm trang thiết bị đài truyền thanh | 1.020.540                                   |   | Là nguồn kinh phí bố trí để thực hiện Đề án đầu tư, nâng cấp, sửa chữa hệ thống   |

| TT          | Tên cơ quan, đơn vị   | Nội dung  | Số tiền đề nghị cho thanh toán (1.000 đồng) | Cơ sở đề nghị cho thanh toán   | Lý do cho thanh toán  |
|-------------|---|---|---|--|---|
|             |   | xã, phường  |   |  | đài truyền thanh các xã, phường giai đoạn 2015-2016 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi tại Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của UBND thành phố Quảng Ngãi  |
| 3           | Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Trà Bồng                    | Mua sắm thiết bị và đồ dùng dạy học cho các trường Mầm non và Trung học cơ sở                 | 3.552.920                                   |  | Là nguồn kinh phí bố trí để thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020 tại Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh  |
| <b>Cộng</b> |   |   | <b>20.697.967</b>                           |  |   |
| <b>B</b>    | <b>Về sửa chữa cơ sở vật chất cơ sở hoạt động sự nghiệp</b> |   |   |  |   |
| <b>I</b>    | <b>Ngành Y tế</b>   |   |   |  |   |
| 1           | Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh                              | Xây dựng nhà giặt, hấp và vô khuẩn dụng cụ; nhà bào chế sản xuất thuốc dược liệu và sắc thuốc | 1.281.655                                   | Thuộc trường hợp loại trừ theo quy định tại điểm 1.2, khoản 1 Công văn số 3695/BTC-HCSN ngày 20/3/2015 của Bộ Tài chính (trừ các khoản kinh phí được phép thực hiện theo tiến độ quy định tại các văn bản pháp | Là nguồn kinh phí bố trí để thực hiện Đề án đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống Bệnh viện Y học cổ truyền giai đoạn 2014-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 11/3/2014. Mặt khác, việc xây dựng nhà giặt, hấp và vô khuẩn dụng cụ, nhà bào chế sản xuất thuốc, bào quản thuốc, dược liệu và sắc thuốc tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh thực ra chưa ứng ngân sách tỉnh (do Chủ đầu tư |

| TT | Tên cơ quan, đơn vị                       | Nội dung  | Số tiền đề nghị cho thanh toán (1.000 đồng) | Cơ sở đề nghị cho thanh toán  | Lý do cho thanh toán  |
|----|---|---|---|---|---|
|    |   |   |   | luật hiện hành)   | triển khai chậm) mà sử dụng từ nguồn thu ngân sách vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2014 được UBND tỉnh giao cho Sở Y tế tại Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 và Giám đốc Sở Y tế giao dự toán bổ sung tại Quyết định số 957/QĐ-SYT ngày 19/6/2015 |
| 2  | Sở Y tế                                   | Xây dựng Bia tượng niệm di tích lịch sử văn hóa Trạm xá T30 | 692.765                                     | Vận dụng điểm d, khoản 3 Công văn số 2113/UBND-KTTH ngày 11/5/2015 của UBND tỉnh (trừ trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định và việc xây dựng đã được UBND tỉnh đồng ý cho phép thực hiện tại Công văn số 4203/UBND-VX ngày 20/8/2015) | Vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và việc triển khai xây dựng công trình là thực sự cần thiết để động viên và nêu cao trách nhiệm của người thầy thuốc trong ngành y tế của tỉnh   |
| II | Các cơ quan, đơn vị khác                  |   | 1.549.000                                   |   |   |
| 1  | Trường Trung học Dân tộc Nội trú Trà Bồng | Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất                           | 1.549.000                                   | Thuộc trường hợp loại trừ tại điểm 1.2,   | Là nguồn kinh phí bố trí để thực hiện Đề án Củng cố và phát triển hệ thống trường   |

| TT | Tên cơ quan, đơn vị | Nội dung | Số tiền đề nghị cho thanh toán (1.000 đồng) | Cơ sở đề nghị cho thanh toán   | Lý do cho thanh toán  |
|----|---------------------|----------|---|--|---|
|    |                     |          |   | khoản 1 Công văn số 3695/BTC-HCSN ngày 20/3/2015 của Bộ Tài chính (trừ các khoản kinh phí được phép thực hiện theo tiến độ quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành) | phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2012-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 08/10/2012 của UBND tỉnh |
|    | <b>Cộng</b>         |          | <b>3.523.420</b>                            |  |   |
|    | <b>Tổng cộng</b>    |          | <b>24.221.387</b>                           |  |   |